

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ

Năm học: 2019-2020 Học kỳ: 01

Ghi chú: Tuần 1 học kỳ 01 năm học 2019-2020 bắt đầu từ ngày 09/09/2019

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K13MM1 (SS: 32)	Thiết kế & quản lý chuyên - CN May (4 TC) Lương Thị Hương Thảo	Thiết kế & quản lý chuyên - CN May (4 TC) Lương Thị Hương Thảo	Đồ án sản xuất - CN May (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn Đồ án sản xuất - CN May (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Đồ án sản xuất - CN May (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Đồ án sản xuất - CN May (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Quản lý chất lượng sản phẩm may mặc (2 TC) Nguyễn Thị Lam TH. Quản lý chất lượng sản phẩm may mặc (2 TC) Nguyễn Thị Lam	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn				
K13MM2 (SS: 39)	TH. Quản lý chất lượng sản phẩm may mặc (2 TC) Nguyễn Thị Lam Đồ án Thiết kế - CN May (3 TC) Trần Thị Anh Đào	TH. Quản lý chất lượng sản phẩm may mặc (2 TC) Nguyễn Thị Lam Đồ án Thiết kế - CN May (3 TC) Trần Thị Anh Đào	TH. Quản lý chất lượng sản phẩm may mặc (2 TC) Nguyễn Thị Lam Đồ án Thiết kế - CN May (3 TC) Trần Thị Anh Đào	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn	TH. Thiết kế biến kiểu (3 TC) Nguyễn Thị Lam Đồ án Thiết kế - CN May (3 TC) Trần Thị Anh Đào	TH. Thiết kế biến kiểu (3 TC) Nguyễn Thị Lam Đồ án Thiết kế - CN May (3 TC) Trần Thị Anh Đào	Quản lý chất lượng sản phẩm may mặc (2 TC) Nguyễn Thị Lam TH. Thiết kế biến kiểu (3 TC) Nguyễn Thị Lam	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn TH. Thiết kế biến kiểu (3 TC) Nguyễn Thị Lam	Thiết kế biến kiểu (3 TC) Nguyễn Thị Lam Nhảy size, giác sơ đồ trên máy tính (2 TC) Trương Thị Nhật Lệ	Thiết kế biến kiểu (3 TC) Nguyễn Thị Lam Nhảy size, giác sơ đồ trên máy tính (2 TC) Trương Thị Nhật Lệ		

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K13DG1 (SS: 42)	TH. Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	TH. Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Bạch Văn Lành	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Bạch Văn Lành	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Bạch Văn Lành	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Bạch Văn Lành	Thiết kế & quản lý chuyên - CN Giày (4 TC) Lương Thị Hương Thảo	Thiết kế & quản lý chuyên - CN Giày (4 TC) Lương Thị Hương Thảo	Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn	Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (2 TC) CN. Nguyễn Ngọc Quốc
			TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	TH. Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (2 TC) CN. Nguyễn Ngọc Quốc	
							TH. Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo	TH. Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo		TH. Đồ án sản xuất - CN Giày (3 TC) Lương Thị Hương Thảo		
K13DG2 (SS: 47)	Thiết kế trên máy tính - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	Thiết kế trên máy tính - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 3 (4 TC) Trương Văn Nhật	Thiết kế trên máy tính - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	Thiết kế trên máy tính - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành		Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (4 TC) Nguyễn Danh Tuấn	Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (2 TC) CN. Nguyễn Ngọc Quốc
	Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành					Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành			Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (2 TC) CN. Nguyễn Ngọc Quốc	
	TH. Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	TH. Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành					TH. Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành	TH. Đồ án thiết kế - CN Giày (3 TC) Bạch Văn Lành				
K13QTKD (SS: 47)	Quản trị nguồn nhân lực (2 TC) Lê Thị Ngọc Lan	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (2 TC) Nguyễn Danh Tuấn		Nghiên cứu thị trường (2 TC) Hồ Văn Khôi	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị (2 TC) Trịnh Vinh Hiền				Đề án khởi nghiệp (2 TC) Nguyễn Thị Mai Chí	Marketing dịch vụ (2 TC) ThS. Vũ Nhật Hân		

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K13QTKS (SS: 31)	Quản trị kinh doanh nhà hàng (2 TC) Nguyễn Thị Thanh Nhân	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (2 TC) Nguyễn Danh Tuấn	Tin học ứng dụng (2 TC) Phạm Mạnh Cường	Nghị quyết quản trị dịch vụ giải trí (2 TC) Nguyễn Vũ Khanh	Tổ chức sự kiện (2 TC) Nguyễn Vũ Khanh							
K13KT (SS: 21)		Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (2 TC) Nguyễn Danh Tuấn										
K13AV1 (SS: 22)	Phiên dịch (2 TC) Nguyễn Hữu Thuận	Thư tín thương mại 2 (2 TC) ThS. Bùi Công Nguyễn Phong			Giao tiếp đa văn hóa (2 TC) Ngô Ngọc Cẩm	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Nguyễn Hải Sơn	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Nguyễn Hải Sơn		Kế toán (2 TC) Lê Hồng Lắm	Dịch Việt – Anh (3 TC) Ngô Ngọc Cẩm	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh (2 TC) ThS. Châu Minh Thái	Kỹ năng quản trị bán hàng (2 TC) Nguyễn Sinh Mỹ
K13AV2 (SS: 23)			Dịch Việt – Anh (3 TC) Ngô Ngọc Cẩm	Phiên dịch (2 TC) Nguyễn Hữu Thuận	Thư tín thương mại 2 (2 TC) ThS. Bùi Công Nguyễn Phong	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Nguyễn Hải Sơn	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Nguyễn Hải Sơn	Giao tiếp đa văn hóa (2 TC) Ngô Ngọc Cẩm	Kế toán (2 TC) Lê Hồng Lắm		Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh (2 TC) ThS. Châu Minh Thái	Kỹ năng quản trị bán hàng (2 TC) Nguyễn Sinh Mỹ
K13HV1 (SS: 19)	Kỹ năng soạn thảo văn bản tiếng Trung (3 TC) Ngô Thị Thúy			Thuật ngữ thương mại tiếng Trung (3 TC) Ngô Thị Thúy	Kỹ năng quản trị bán hàng (2 TC) Nguyễn Nam Hải		Kỹ năng giao tiếp tiếng Trung (3 TC) Phùng Kim Nga	Kỹ năng dịch thương mại (3 TC) ThS. Lê Ngọc Sang	Nói 5 (3 TC) ThS. Trần Thị Thu Trúc	Nghe 5 (2 TC) CN. Lê Đắc Toàn		
K13HV2 (SS: 19)	Kỹ năng soạn thảo văn bản tiếng Trung (3 TC) Ngô Thị Thúy			Thuật ngữ thương mại tiếng Trung (3 TC) Ngô Thị Thúy	Kỹ năng quản trị bán hàng (2 TC) Nguyễn Nam Hải		Kỹ năng giao tiếp tiếng Trung (3 TC) Phùng Kim Nga	Kỹ năng dịch thương mại (3 TC) ThS. Lê Ngọc Sang	Nói 5 (3 TC) ThS. Trần Thị Thu Trúc	Nghe 5 (2 TC) CN. Lê Đắc Toàn		
K13NV (SS: 24)	Nói 5 (2 TC) Phạm Vũ Huyền Trang	Nghe 5 (2 TC) Phạm Vũ Huyền Trang	Thư tín thương mại 2 (2 TC) Võ Chí Trung	Phiên dịch (2 TC) Võ Chí Trung	Kỹ năng quản trị bán hàng (2 TC) Nguyễn Nam Hải		Dịch Việt – Nhật (2 TC) Võ Chí Trung	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Nguyễn Hải Sơn		Đất nước học (2 TC) Phạm Vũ Huyền Trang		Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh (2 TC) ThS. Châu Minh Thái

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K13CNTT (SS: 30)			Kiểm thử phần mềm (3 TC) Huỳnh Phước Danh	Quản trị mạng MS2 (3 TC) Phạm Mạnh Cường							Lập trình Mobile (3 TC) Nguyễn Quang Phú	